

CHƯƠNG TRÌNH
VỀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN VĂN GIANG
giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030

Phần thứ nhất

CƠ SỞ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN GD&ĐT
GIAI ĐOẠN 2020 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2030

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019;

Nghị quyết số 29 - NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương về Đề án “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 20/3/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên về thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI);

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Văn Giang lần thứ XXV;

Chương trình hành động số 02-CTr/HU ngày 10/8/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXV nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Phần thứ hai

KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Quy mô, mạng lưới trường, lớp học

Quy mô mạng lưới trường, lớp học tiếp tục phát triển, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân trong huyện (số liệu năm học 2019 -2020):

- Tính đến hết năm học 2019-2020, toàn huyện có 69 cơ sở giáo dục và đào tạo (tăng 28 cơ sở giáo dục so với năm 2015); 1.131 nhóm, lớp; 33.598 học sinh. Trong đó: 03 trường Trung học phổ thông (THPT) (Công lập: 02, Ngoài công lập: 01), 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX), 03 trường phổ thông nhiều cấp học (Trong đó 02 trường có cấp cao nhất là THPT, 01 trường Tiểu học và THCS), 11 trường Trung học cơ sở (THCS), 10

trường Tiểu học (TH), 14 trường Mầm non (MN), 27 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực.

Ngoài ra trên địa bàn huyện còn có 05 cơ sở giáo dục - đào tạo gồm: 03 trường Đại học, 01 trường Cao đẳng, 01 trường Trung cấp chuyên nghiệp. 100% xã, thị trấn có Trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCĐ)

- Tỷ lệ huy động trẻ ra nhà trẻ, lớp mẫu giáo và tuyển sinh các lớp đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Bình quân hàng năm (từ 2015 - 2020): Nhà trẻ đạt 40%, Mẫu giáo đạt 98,5%; trẻ 5 tuổi đi lớp Mẫu giáo đạt 100%. Tỷ lệ tuyển sinh trẻ 6 tuổi vào lớp 1 hàng năm đạt 100%. Tỷ lệ huy động học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6 các năm đều đạt 100%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS vào lớp 10 (các loại hình): Trên 82%. Học sinh tốt nghiệp THPT vào Đại học, Cao đẳng: trên 75%.

Duy trì tốt phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS, phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi. Cụ thể: Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; Phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; Phổ cập xoá mù chữ mức độ 2.

2. Chất lượng giáo dục và đào tạo

Chất lượng giáo dục và đào tạo ở các cấp học được giữ vững và có nhiều chuyển biến tích cực:

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn; 100% các trường Mầm non tổ chức cho trẻ ăn tại trường. Tỷ lệ trẻ ăn bán trú đạt 81%. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi giảm; 100% các nhóm, lớp thực hiện chương trình Giáo dục mầm non mới.

- Tỷ lệ học sinh phổ thông xếp loại học lực khá, giỏi, hạnh kiểm tốt hàng năm đều tăng. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu được đặc biệt chú trọng và có nhiều kết quả tốt.

- Điểm bình quân thi vào lớp 10-THPT luôn dẫn đầu tỉnh, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm đạt bình quân 99,2%, THPT đạt 98,5%. Tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào các trường Đại học, Cao đẳng hàng năm đạt trên 75%.

3. Công tác xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

3.1. Trình độ chuyên môn, chính trị của cán bộ quản lý trường học

Tổng số cán bộ quản lý: 99 người (Ngoài công lập 06 người).

Số cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn đạt chuẩn đào tạo trở lên: 97 người, tỷ lệ 98%, số cán bộ quản lý chưa đạt chuẩn đào tạo: 02 người, tỷ lệ 2% (Trình độ Cao đẳng Tiểu học).

Số cán bộ quản lý có trình độ lý luận chính trị Trung cấp trở lên: 91 người tỷ lệ 91,9% (tăng 47,7% so với năm 2015).

3.2. Trình độ đào tạo của đội ngũ giáo viên

Mầm non: 563 giáo viên trong đó giáo viên có trình độ Cao đẳng trở lên (đạt chuẩn trở lên): 453, tỷ lệ 80,5%, trong đó trên chuẩn: 110 người, tỷ lệ 19,5%, Trung cấp (chưa đạt chuẩn): 110 tỷ lệ 19,5 %.

- Tính riêng giáo viên mầm non công lập: 386 giáo viên trong đó giáo viên có trình độ Cao đẳng trở lên (đạt chuẩn trở lên): 368, tỷ lệ 95,3%, trong đó trên chuẩn: 95 người, tỷ lệ 24,6%, Trung cấp (chưa đạt chuẩn): 18 người, tỷ lệ 4,7%.

Tiểu học: 377 giáo viên, trong đó có 230 giáo viên có trình độ Đại học trở lên (đạt chuẩn trở lên), tỷ lệ 61%, trình độ Cao đẳng (Chưa đạt chuẩn): 144 người, tỷ lệ 38,2%, trình độ Trung cấp (Chưa đạt chuẩn): 3 người, tỷ lệ 0,8%.

Trung học cơ sở: 303 giáo viên, trong đó có trình độ Đại học trở lên (đạt chuẩn trở lên) là 240 người, tỷ lệ 79,2%, trong đó trên chuẩn: 04 người, tỷ lệ 1,32%; trình độ Cao đẳng (chưa đạt chuẩn): 59 người, tỷ lệ 19,48 %.

Trung tâm GDNN-GDTX: 08 giáo viên, đạt chuẩn 100%.

Trung học phổ thông: Tổng số 194 giáo viên. Trình độ Đại học trở lên (đạt chuẩn trở lên): 194 người, tỷ lệ 100%, trong đó trên chuẩn 51 người, tỷ lệ 26,3%.

4. Cơ sở vật chất trường học, xây dựng trường chuẩn quốc gia

Cơ sở vật chất trường lớp và thiết bị dạy học, cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin tiếp tục được quan tâm đầu tư theo hướng kiên cố hóa, chuẩn hóa và hiện đại.

Tỷ lệ phòng học kiên cố bậc Mầm non đạt 87,5%, Tiểu học đạt 97%, Trung học cơ sở đạt 98%, Trung học phổ thông đạt 92,5%.

Đến tháng 10/2020, toàn huyện có 34 trường công lập chuẩn đạt chuẩn quốc gia (tăng 8 trường so với năm 2015), đạt tỷ lệ: $34/35 = 97,1\%$, trong đó: MN 10 trường, TH 10 trường, THCS 11 trường, Trường phổ thông có nhiều cấp học: 01 trường, THPT: 02 trường.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả nổi bật

Ngành Giáo dục và Đào tạo đã làm tốt công tác tham mưu, đổi mới quản lý, phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể, các địa phương, tạo được sự thống nhất và huy động sự tham gia tích cực của toàn xã hội trong việc quan tâm, chăm lo, đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo. Các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2015 - 2020 (công tác phổ cập giáo dục, nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất trường học, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục) được chỉ đạo tích cực, có hiệu quả.

Chất lượng giáo dục toàn diện phát triển vững chắc và có những bước tiến mới. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu được quan tâm chỉ

đạo. Các hoạt động giáo dục tư tưởng, đạo đức, truyền thống, kỹ năng sống, phòng chống bạo lực học đường ... được chỉ đạo tích cực, thực hiện có hiệu quả.

Các cuộc vận động và phong trào thi đua được triển khai tích cực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, tạo niềm tin trong đội ngũ cán bộ giáo viên, làm chuyển biến mạnh mẽ nhận thức của các cấp quản lý giáo dục.

Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Phòng Giáo dục và Đào tạo và các nhà trường tiếp tục có sự đổi mới theo hướng tăng cường phân cấp, quản lý đi đôi với kiểm tra, giám sát, giao quyền tự chủ và đề cao trách nhiệm người đứng đầu.

Công tác xã hội hóa giáo dục được tiến hành có hiệu quả, mạnh mẽ.

2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, lộ trình khắc phục hạn chế, yếu kém

2.1. Hạn chế, yếu kém

- Chất lượng giáo dục được nâng lên, nhưng chưa thật sự đồng đều giữa các trường. Chất lượng dạy và học Ngoại ngữ, Tin học dù có nhiều tiến bộ nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Công tác phân luồng sau giáo dục trung học; giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống còn bộc lộ những hạn chế.

- Còn một bộ phận giáo viên năng lực hạn chế khi giảng dạy chương trình mới. Việc đổi mới quản lý giáo dục và đổi mới phương pháp dạy học có lúc, có nơi còn hình thức, chưa đi vào bản chất, chưa toàn diện.

- Một số trường học còn thiếu các phòng chức năng, thiếu diện tích đất tính theo đầu học sinh. Vẫn còn một số trường mầm non có nhiều điểm lẻ, cơ sở vật chất ở các điểm lẻ xuống cấp, không có phòng học chức năng. Một số nhà trường còn thiếu các công trình phụ trợ, nhà vệ sinh chưa đạt tiêu chuẩn, ít cây xanh.

- Việc quản lý các Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực ở một số xã, thị trấn còn bộc lộ nhiều hạn chế, chưa chặt chẽ.

2.2. Nguyên nhân của hạn chế

- Kinh phí đầu tư thực hiện các chương trình về phát triển giáo dục mặc dù đã được tăng cường song chưa đáp ứng đủ các yêu cầu.

- Một bộ phận cán bộ quản lý, giáo viên chậm đổi mới, năng lực chuyên môn chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

- Nhận thức của một số xã, thị trấn về vai trò, trách nhiệm đối với giáo dục chưa đầy đủ, chưa thực sự coi giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu. Sự phối hợp chủ động của ngành Giáo dục với các lực lượng xã hội, giữa nhà trường - gia đình - xã hội có lúc chưa chặt chẽ, chưa thường xuyên.

- Trong giai đoạn 2016-2020, do bị cắt giảm biên chế, các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở thiếu giáo viên giảng dạy, ảnh hưởng nhiều tới chất lượng giáo dục, làm hạn chế đổi mới và phát triển.

2.3. Lộ trình khắc phục một số hạn chế, yếu kém

- **Về cơ sở vật chất:** Từ năm 2021-2022 tập trung xây dựng Trường Mầm non Tô Quyền đạt chuẩn Quốc gia. Tăng cường cơ sở vật chất các trường học, xóa phòng học tạm, học nhờ. Đến 2025, cơ bản khắc phục tình trạng thiếu phòng chức năng, phòng học bộ môn, nhà vệ sinh ở các trường học.

- **Về đội ngũ:** Đến hết năm 2022, đảm bảo 100% cán bộ quản lý giáo dục có trình độ đạt chuẩn đào tạo trở lên.

Từ 2021-2025, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cơ bản khắc phục hạn chế về năng lực chuyên môn của giáo viên.

3. Bài học kinh nghiệm

- **Một là**, các cấp ủy Đảng và chính quyền phải hết sức coi trọng sự nghiệp giáo dục và đào tạo, nhận thức được việc nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu trong sự nghiệp phát triển đất nước nói chung và của huyện Văn Giang nói riêng, nhất là trong bối cảnh cuộc cách mạng khoa học, công nghệ lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ. Trên cơ sở đó tăng vọt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở.

- **Hai là**, quan tâm tạo mọi cơ chế, chính sách; dành nguồn lực đầu tư thích đáng cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

- **Ba là**, ngành Giáo dục và Đào tạo phải phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành liên quan chủ động, kịp thời trong tham mưu, đề xuất các chủ trương, chính sách, đề án, kế hoạch đúng đắn khả thi thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Đồng thời phải tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo “vừa hồng, vừa chuyên” ở tất cả các cấp học, đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

- **Bốn là**, cần đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm; tăng cường quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- **Năm là**, đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa, hướng tới các hoạt động hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo.

- **Sáu là**, tranh thủ và phát huy được lợi thế của huyện Văn Giang, là huyện ven đô, có truyền thống văn hiến, hiếu học, có tiềm năng kinh tế trong việc đào tạo phát triển nguồn nhân lực.

Phần thứ ba

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2020 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

I. MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2020 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng cao. Phát triển theo quy hoạch, đảm bảo cân đối về quy mô, loại hình; duy trì Văn Giang thuộc nhóm dẫn đầu về giáo dục - đào tạo của tỉnh, đáp ứng nhu cầu về nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của địa phương và đất nước.

Thực hiện tốt chủ trương xây dựng nền giáo dục mở, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt; có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập; bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện công bằng trong giáo dục.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025

* Đối với giáo dục Mầm non

- Củng cố, mở rộng mạng lưới trường, lớp, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; huy động 42% trẻ em trong độ tuổi Nhà trẻ, 99% trẻ em trong độ tuổi Mẫu giáo đến trường; trong đó 100% trẻ em 5 tuổi được chăm sóc tại các cơ sở giáo dục mầm non.

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng trong các cơ sở giáo dục mầm non giảm ở mức dưới 3,0 %.

- Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn được đào tạo là 90% trong đó tỷ lệ giáo viên trên chuẩn là 20%.

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục mầm non công lập đạt chuẩn quốc gia: 100%.

- Tỷ lệ phòng học kiên cố cao tầng (KCCT) đạt: 95%.

* Đối với giáo dục phổ thông

Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Tiểu học và Trung học cơ sở; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng chất lượng giáo dục văn hóa, đạo đức, kỹ năng sống, pháp luật, ngoại ngữ, tin học.

- Duy trì huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; tỷ lệ học sinh đi học đúng tuổi ở Tiểu học đạt trên 99,9%. Huy động 100% số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào trung học cơ sở; tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi ở Trung học cơ sở đạt trên 98,5%; trên 85% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ học vấn trung học phổ thông và tương đương; trên 75% trẻ em khuyết tật được đi học; 15-20% học

sinh tốt nghiệp THCS đi học nghề, trên 80% học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông thi đỗ Đại học, Cao đẳng; hàng năm có trên 50 học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh; có học sinh đạt giải quốc gia.

- Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn được đào tạo trở lên: Tiểu học đạt 80%, THCS đạt 90%, THPT đạt 100%.

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia (trường công lập) đạt 100% đối với tất cả các bậc học.

- Tỷ lệ phòng học KCCT đạt 100% ở các bậc học.

*** Đối với giáo dục thường xuyên**

Nâng cao chất lượng, hiệu quả của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện và các Trung tâm học tập cộng đồng xã, thị trấn, giúp người học có kiến thức, kỹ năng thiết thực để tự tạo việc làm hoặc chuyển đổi nghề nghiệp, củng cố bền vững kết quả xóa mù chữ, tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi từ 15 trở lên là 99,7% và tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi từ 15 đến 35 là 99,8%.

Giữ vững tỷ lệ học viên tốt nghiệp THPT hàng năm đạt từ 95% trở lên.

Phần đầu tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 98% trở lên.

3. Một số định hướng đến 2030

- Huy động 45% trẻ em trong độ tuổi Nhà trẻ, 100% trẻ em trong độ tuổi Mẫu giáo đến trường, trên 90% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ học vấn trung học phổ thông và tương đương, học sinh tốt nghiệp THCS được phân luồng học nghề đạt 20%; trên 85% học sinh tốt nghiệp THPT học Đại học; hàng năm có trên 80 học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa và các cuộc thi thể dục, thể thao, sáng tạo kỹ thuật...; 100% người lao động được đào tạo nghề.

- Đội ngũ giáo viên bảo đảm về số lượng, cơ cấu, có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao và năng lực chuyên môn; Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn được đào tạo trở lên đạt 100% ở các bậc học; trong đó tỷ lệ giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn: Mầm non 40%, Tiểu học: 5%, THCS: 5%, THPT: 30%.

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia các bậc học đạt: 100%.

- Tỷ lệ phòng học KCCT đạt: 100%.

II. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước của cơ quan quản lý giáo dục - đào tạo

Các cấp ủy Đảng, chính quyền thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXV về giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh công

tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, đoàn thể và nhân dân đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Thực sự coi giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu; tăng cường đầu tư, huy động mọi nguồn lực để thực hiện các mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo; gắn việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác giáo dục và đào tạo với Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống; củng cố các tổ chức Đảng, đoàn thể vững mạnh; chú trọng phát triển đảng viên trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh và sinh viên; thực hiện tốt quy chế dân chủ trong các trường học và cơ quan quản lý giáo dục.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục. Thực hiện phân cấp quản lý trong quản lý nhà nước về giáo dục theo hướng phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền gắn với trách nhiệm và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục đi đôi với hoàn thiện cơ chế công khai, minh bạch, đảm bảo sự giám sát của cơ quan Nhà nước, của các tổ chức chính trị xã hội và Nhân dân.

Bảo đảm dân chủ hóa trong giáo dục. Thực hiện cơ chế người học tham gia đánh giá người dạy, giáo viên và nhân viên tham gia đánh giá cán bộ quản lý, cán bộ quản lý cấp dưới tham gia đánh giá cán bộ quản lý cấp trên, cơ sở giáo dục tham gia đánh giá quản lý nhà nước về giáo dục.

Bảo đảm sự thống nhất trong quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Tích cực tuyên truyền trong nhân dân và tăng cường công tác quản lý việc dạy thêm, học thêm vừa đáp ứng nhu cầu học tập thiết thực của học sinh, vừa ngăn ngừa được tình trạng dạy thêm, học thêm và thu góp trái quy định, gây bức xúc xã hội. Phối hợp với các cấp, các ngành để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội xâm nhập trường học.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trong quản lý Nhà nước về giáo dục & đào tạo, đặc biệt trong việc quản lý các lớp Mầm non tư thực.

2. Xây dựng mạng lưới trường, lớp và mở rộng quy mô, loại hình đào tạo, đáp ứng nhu cầu học của nhân dân

Duy trì, củng cố mạng lưới các cơ sở giáo dục và đào tạo hiện có; phát triển thêm một số trường mầm non, nhóm lớp mầm non tư thực ở những nơi có sự gia tăng dân số cơ học cao. Phát huy hiệu quả, nâng cao chất lượng các trường đã đạt chuẩn quốc gia, để đạt chuẩn quốc gia ở mức độ cao hơn.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật cho các cơ sở giáo dục và đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại.

Tăng cường cơ sở vật chất cho Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện để phát huy hiệu quả hoạt động; xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng với các ngành, đoàn thể xã, thị trấn.

Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở. Xây dựng kế hoạch phân luồng và định hướng nghề nghiệp ở giáo dục phổ thông theo Kế hoạch của tỉnh và Đề án của Chính phủ.

3. Thực hiện đổi mới chương trình giáo dục của các cấp học

Tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của người học, học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học. Tăng cường công tác quản lý và chỉ đạo chuyên môn, thực hiện nghiêm túc chương trình; chống các biểu hiện tiêu cực; bảo đảm kiểm tra, đánh giá xếp loại theo đúng chuẩn kiến thức kỹ năng.

- *Giáo dục mầm non*: Thực hiện các chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện địa phương, khả năng và nhu cầu của trẻ; hướng tới việc phát triển các phẩm chất, năng lực và liên thông với giáo dục tiểu học; hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mầm non đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập và đẩy mạnh công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường về bảo vệ, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em.

- *Giáo dục phổ thông*: Tập trung thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018. Triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa lớp 1 từ năm học 2020 - 2021; tiếp tục rà soát, bổ sung, bảo đảm đủ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; lựa chọn và bố trí đủ giáo viên có kinh nghiệm triển khai chương trình, sách giáo khoa mới trong các năm tiếp theo.

Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, coi trọng giáo dục kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, đạo đức, lối sống, lịch sử truyền thống dân tộc, giáo dục về tình yêu quê hương, đất nước, chế độ xã hội chủ nghĩa. Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ.

Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý, quản trị các cơ sở giáo dục thường xuyên; nâng cao chất lượng hoạt động của trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng; tiếp tục thực hiện Đề án Xây dựng xã hội học tập và các chương trình giáo dục thường xuyên đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của nhân dân, góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp và tạo điều kiện chuyển đổi ngành, nghề của người lao động; triển khai thực hiện chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi

biết chữ đối với từng đối tượng. Triển khai thực hiện Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ triển khai Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của đảng với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

4. Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, thi, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục

Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; tích hợp, lồng ghép, tinh giản nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; đẩy mạnh giáo dục STEM trong giáo dục phổ thông; đổi mới kiểm tra, đánh giá gắn với lộ trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập giáo dục tiểu học; thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản lý giáo dục, quản trị nhà trường; tăng cường và nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến; phát triển kho học liệu số.

Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục và trải nghiệm; thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội cho học sinh phổ thông; rà soát, tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh vào các môn học chính khóa; triển khai thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và địa phương trong quản lý, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường an ninh, an toàn trường học và các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường.

Thực hiện tốt việc đổi mới hình thức, nội dung và phương pháp thi, kiểm tra và kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục - đào tạo và dạy nghề, đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực, phẩm chất người học.

Tổ chức các kỳ thi an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế, đảm bảo kết quả khách quan, phản ánh đúng chất lượng dạy và học.

Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động kiểm tra ở các nhà trường, chú trọng công tác kiểm tra đối với hoạt động giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

Đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục; công khai kết quả kiểm định; các cơ sở giáo dục và đào tạo sẵn sàng tham gia kiểm định chất lượng giáo dục do các trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục độc lập thực hiện.

5. Xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có trách nhiệm, nhiệt tình, đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng

Xây dựng kế hoạch thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo Nghị định số 71/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

Tiếp tục đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về tư tưởng chính trị, đạo đức nhà giáo và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

Tiếp tục đổi mới công tác tuyển dụng theo hướng chú trọng năng lực, chất lượng, hiệu quả công việc thực tế, nhằm thu hút giáo viên có năng lực chuyên môn cao, tuyển dụng đủ giáo viên các môn học, các cấp học. Bố trí giáo viên các cấp đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, đồng bộ về cơ cấu bộ môn, khắc phục tình trạng thừa thiếu cục bộ của đội ngũ giáo viên. Việc đánh giá, tuyển dụng, điều động, luân chuyển cán bộ quản lý, giáo viên phải đảm bảo tiêu chuẩn và quy định hiện hành.

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng việc thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt”. Đổi mới hình thức thi đua, khen thưởng bảo đảm kịp thời, chính xác, công khai, minh bạch theo hướng bám sát nhiệm vụ chính trị của ngành, hướng về cơ sở; tổ chức các phong trào thi đua với các tiêu chí cụ thể, rõ ràng, thiết thực, tránh “bệnh thành tích”.

6. Đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường nguồn lực cho giáo dục, đào tạo

Huy động mọi nguồn lực và tăng cường đầu tư ngân sách Nhà nước để thực hiện các mục tiêu phát triển giáo dục - đào tạo và dạy nghề; phát triển quy mô, mạng lưới, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung đồ dùng, thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại.

Phân bổ đủ nguồn lực theo đúng lộ trình để triển khai hiệu quả Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Cân đối, bố trí hợp lý cho chi đầu tư phát triển, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đáp ứng điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục. Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án đặc biệt là kinh phí triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới.

Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính giáo dục nhằm huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực của Nhà nước và xã hội đầu tư cho giáo dục; nâng cao tính tự chủ của các cơ sở giáo dục, đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm đối với Nhà nước, người học và xã hội.

Triển khai tích cực và có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025; huy động các nguồn lực ngoài ngân sách để đầu tư cho giáo dục và đào tạo; thực hiện chính sách phát triển xã hội hóa giáo dục.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể trong huyện tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của Chương trình và cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ sát hợp với địa phương, đơn vị để thực hiện có hiệu quả.

2. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo ngành Giáo dục và Đào tạo, Phòng Nội vụ, Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội, Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu UBND huyện quyết định cụ thể hoá và tổ chức thực hiện Chương trình.

3. Các tổ chức đoàn thể xã hội, Hội Khuyến học huyện thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục để góp phần hoàn thành Chương trình phát triển Giáo dục - Đào tạo.

4. Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục của địa phương theo hướng rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm. Phối hợp chặt chẽ với ngành Giáo dục và Đào tạo trong công tác giáo dục và đặc biệt là công tác xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, thực hiện đúng lộ trình xây dựng trường chuẩn quốc gia của địa phương.

5. Hàng năm các cấp, các ngành kiểm tra rà soát, kiểm điểm trách nhiệm việc thực hiện, báo cáo Huyện ủy, UBND huyện những khó khăn, vướng mắc để kịp thời điều chỉnh.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Đ/c TVTU phụ trách huyện,
- TT HĐND - UBND huyện,
- Các ban, ngành, MTTQ, đoàn thể huyện,
- Các Chi, Đảng bộ trực thuộc,
- BCH Đảng bộ huyện,
- Lưu VPHU.

T/M BAN CHẤP HÀNH

BÍ THƯ



Đào Hồng Vận